

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ
PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2011
(Dùng cho tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11 và 12)

**THÔNG TIN TRÊN PHIẾU
ĐIỀU TRA ĐƯỢC GIỮ KÍN**

MẪU CÁC CHỮ SỐ ĐIỀN VÀO Ô TO 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9						ĐỊNH DANH	
GẠCH "X" VÀO TRONG Ô VUÔNG NHỎ ĐỂ LỰA CHỌN CÂU TRẢ LỜI THÍCH HỢP ☒						TỈNH/THÀNH PHỐ: _____ 	
KẾT QUẢ PHÒNG VẤN						HUYỆN/QUẬN: _____	
	NGÀY PHỎNG VẤN	KẾT QUẢ (*)	GIỜ/NGÀY HẸN QUAY LẠI HỌ	CHỮ KÝ ĐIỀU TRA VIÊN	CHỮ KÝ CHỦ HỌ	XÃ/PHƯỜNG: _____ 	
LẦN 1	_____		_____	_____	_____	ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA SỐ: 	
LẦN 2	_____		_____	_____	_____	TÊN ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____	
LẦN 3	_____		_____	_____	_____	HỌ SỐ: 	
(*) MÃ GHI KẾT QUẢ PHÒNG VẤN: 1 = HOÀN THÀNH 2 = HOÀN THÀNH MỘT PHẦN NỘI DUNG PHIẾU 3 = TẤT CẢ THÀNH VIÊN HỌ TỪ CHỐI TRẢ LỜI/VẮNG MẶT/KHÔNG THUỘC ĐỢT/KHÔNG CÓ AI ĐỂ PHÒNG VẤN 4 = NHÀ ĐÃ BỊ PHÁ HỦY/KHÔNG THỂ TÌM THẤY NHÀ 5 = KHÁC _____ (GHI CỤ THỂ)						HỌ VÀ TÊN CHỦ HỌ: _____	
L ĐÂY LÀ TẬP PHIẾU SỐ TRONG TẬP PHIẾU						SỐ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ: 	
						TRONG ĐÓ SỐ NỮ: 	
						SỐ NAM 15 TUỔI TRỞ LÊN: 	
						SỐ NỮ 15 TUỔI TRỞ LÊN: 	
						SỐ CÓ VIỆC LÀM: 	
						SỐ THẤT NGHIỆP: 	
						SỐ THIẾU VIỆC LÀM: 	

PHẦN 1: PHIẾU HỘ

7

CÂU HỎI	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ
1. Xin ông/bà cho biết họ và tên của từng người thực tế thường trú tại hộ, bắt đầu từ chủ hộ?						
2. [TÊN] có quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐
3. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM.....1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM.....1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM.....1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM.....1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM.....1 ☐ NỮ .. 2 ☐
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐
5. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch? TỪ ĐỦ 95 TUỔI TRỞ LÊN, GHI '95'	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI
6. [TÊN] thuộc dân tộc nào?	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC
7. ĐỐI TƯỢNG PHÒNG VẤN PHIẾU CÁ NHÂN (NGƯỜI ≥ 15 TUỔI)	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT

HỌ SỐ:

--	--	--

PHẦN 2: PHIẾU CÁ NHÂN

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
8. Anh/chị đã chuyển đến đây được bao lâu?		KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐
9. Nơi thực tế thường trú trước khi anh/chị chuyển đến đây là phường/thị trấn hay xã?		PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐
10. Lý do chính anh/chị đã chuyển đến đây?		TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)
11. Bậc học cao nhất (chính quy và không chính quy) mà anh/chị đã học xong hoặc đã tốt nghiệp là gì? CHỮ VIẾT TẮT: CN - CHUYÊN NGHIỆP		CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
12. Tình trạng hôn nhân hiện nay của anh/chị là gì?		CHƯA VỢ/CHỒNG 1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG 2 ☐ GÓA 3 ☐ LY HÔN/LY THÂN 4 ☐	CHƯA VỢ/CHỒNG 1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG 2 ☐ GÓA 3 ☐ LY HÔN/LY THÂN 4 ☐	CHƯA VỢ/CHỒNG 1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG 2 ☐ GÓA 3 ☐ LY HÔN/LY THÂN 4 ☐	CHƯA VỢ/CHỒNG 1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG 2 ☐ GÓA 3 ☐ LY HÔN/LY THÂN 4 ☐
Bây giờ, tôi xin hỏi về các hoạt động liên quan tới công việc/việc làm trong 7 ngày qua					
13. Trong 7 ngày qua, anh/chị có làm một công việc gì để tạo ra thu nhập không?		CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐
14. Trong 7 ngày qua, anh/chị có làm một công việc gì cho gia đình hoặc người khác mà không đòi hỏi tiền lương/công không?		CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35a KHÔNG 2 ☐
15. Mặc dù trong 7 ngày qua không làm việc, nhưng anh/chị có được trả lương/trả công từ công việc hay hưởng lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình không? CHỮ VIẾT TẮT: HĐ SX-KD - HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH		CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC 1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD 2 ☐ → C35b KHÔNG 3 ☐	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC 1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD 2 ☐ → C35b KHÔNG 3 ☐	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC 1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD 2 ☐ → C35b KHÔNG 3 ☐	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC 1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD 2 ☐ → C35b KHÔNG 3 ☐
16. Anh/chị đã có một công việc hay hoạt động SX kinh doanh để trở lại làm sau thời gian nghỉ việc không? CHỮ VIẾT TẮT: HĐ SX-KD – HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH		CÓ MỘT CÔNG VIỆC 1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD 2 ☐ → C18 KHÔNG 3 ☐ → C19	CÓ MỘT CÔNG VIỆC 1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD 2 ☐ → C18 KHÔNG 3 ☐ → C19	CÓ MỘT CÔNG VIỆC 1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD 2 ☐ → C18 KHÔNG 3 ☐ → C19	CÓ MỘT CÔNG VIỆC 1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD 2 ☐ → C18 KHÔNG 3 ☐ → C19
17. Lý do chính mà anh/chị tạm thời nghỉ việc trong 7 ngày qua?		BẬN VIỆC RIÊNG 1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN 2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI 4 ☐ ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH 5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	BẬN VIỆC RIÊNG 1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN 2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI 4 ☐ ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH 5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	BẬN VIỆC RIÊNG 1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN 2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI 4 ☐ ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH 5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	BẬN VIỆC RIÊNG 1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN 2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI 4 ☐ ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH 5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)

HỌ SỐ:

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
18. Vậy, anh/chị có trở lại làm việc trong vòng 30 ngày tới không?		CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐
19. Trong 30 ngày qua, anh/chị có chủ động tìm việc làm không?		CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21	CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21	CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21	CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21
20. Trong 30 ngày qua, anh/chị đã tìm việc hoặc xin việc bằng cách nào? CHỮ VIẾT TẮT: SX-KD - SẢN XUẤT KINH DOANH	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYỂN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYỂN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYỂN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYỂN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	
21. Lý do chính mà anh/chị không tìm việc làm trong 30 ngày qua là gì? CHỮ VIẾT TẮT: KQ - KẾT QUẢ HĐKD - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
22. Trong 7 ngày qua, nếu tìm được một việc làm, anh/chị có thể đi làm ngay không?		CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐
23. Lý do chính làm anh/chị chưa thể đi làm việc ngay?		ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)
24. KIỂM TRA CÂU 19 VÀ CÂU 22: NẾU CÂU 19 = 2 VÀ CÂU 22 = 2 → CÂU 26; KHÁC → CÂU 25					
25. Anh/chị đã tìm việc làm hoặc sẵn sàng làm việc được bao lâu?		DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐
26. Lý do chính mà anh/chị không làm việc trong 7 ngày qua?		SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)
27. Anh/chị đã bao giờ làm việc chưa?		ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77
Bây giờ, tôi xin hỏi về công việc mà anh/chị đã làm trước khi nghỉ việc					

HỌ SỐ:

7

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
28. Anh/chị đã rời bỏ/ngỉ công việc cũ được bao lâu?	L	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←
29. Lý do khiến anh/chị rời bỏ/ngỉ công việc cũ?	┐	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)
30. Công việc chính mà anh/chị đã làm trước khi nghỉ việc là gì?	L	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
31. Với công việc trên, anh/chị là: - Chủ cơ sở (thuê lao động)? - Tự làm (không thuê lao động)? - Lao động gia đình không hưởng lương/công? - Làm công ăn lương? hay - Xã viên hợp tác xã?	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	
32. Cơ sở nơi anh/chị đã làm việc trước đây là hộ nông, lâm, thủy sản/cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, thuộc kinh tế tập thể, tư nhân, nhà nước hay có vốn đầu tư nước ngoài? CHỮ VIẾT TẮT: N-L-TS - NÔNG, LÂM, THỦY SẢN NN – NHÀ NƯỚC	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	
33. Xin cho biết tên và địa chỉ đầy đủ của cơ sở nơi anh/chị đã làm công việc trước đây nói trên?	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	
34. Hoạt động chính hoặc loại sản phẩm/dịch vụ chủ yếu của cơ sở nơi anh/chị đã làm công việc trên là gì? LƯU Ý: ĐỐI VỚI HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN, KẾT HỢP CÂU 30 ĐỂ GHI MÃ NGÀNH KINH TẾ	_____ _____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	
Bây giờ, tôi xin hỏi về công việc chiếm nhiều thời gian nhất mà anh/chị đã làm trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ					

HỌ SỐ:
[][][]

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT	[][]	[][]	[][]	[][]
35a. Công việc chính mà anh/chị đã làm trong 7 ngày qua là gì?					
35b. Công việc chính mà anh/chị đã làm trước khi tạm nghỉ là gì?	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]
36. Cơ sở nơi anh/chị làm việc là hộ nông, lâm, thủy sản/cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, thuộc kinh tế tập thể, tư nhân, nhà nước hay có vốn đầu tư nước ngoài? CHỮ VIẾT TẮT: N-L-TS - NÔNG, LÂM, THỦY SẢN NN – NHÀ NƯỚC	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 [] C41 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 [] TẬP THỂ 3 [] TƯ NHÂN 4 [] NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 [] + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 [] + DOANH NGHIỆP NN 7 [] VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 []	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 [] C41 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 [] TẬP THỂ 3 [] TƯ NHÂN 4 [] NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 [] + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 [] + DOANH NGHIỆP NN 7 [] VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 []	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 [] C41 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 [] TẬP THỂ 3 [] TƯ NHÂN 4 [] NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 [] + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 [] + DOANH NGHIỆP NN 7 [] VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 []	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 [] C41 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 [] TẬP THỂ 3 [] TƯ NHÂN 4 [] NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 [] + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 [] + DOANH NGHIỆP NN 7 [] VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 []	
37. Tên và địa chỉ đầy đủ của cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là gì?					
	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)
38. Hoạt động chính hoặc loại sản phẩm/dịch vụ chủ yếu của cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là gì? LƯU Ý: ĐỐI VỚI HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN, KẾT HỢP C35 ĐỂ GHI MÃ NGÀNH KINH TẾ					
	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]	(GHI CỤ THỂ) [][][][]

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
41. Với công việc trên, anh/chị là: - Chủ cơ sở (thuê lao động)? - Tự làm (không thuê lao động)? - Lao động gia đình không hưởng lương/công? - Làm công ăn lương? hay - Xã viên hợp tác xã?		CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐
46. Anh/chị đã làm công việc này được bao lâu?		DƯỚI 1 NĂM 1 ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2 ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3 ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4 ☐	DƯỚI 1 NĂM 1 ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2 ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3 ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4 ☐	DƯỚI 1 NĂM 1 ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2 ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3 ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4 ☐	DƯỚI 1 NĂM 1 ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2 ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3 ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4 ☐
47. KIỂM TRA CÂU 41: NẾU CÂU 41 = 3 → CÂU 51; KHÁC 3 → CÂU 48					
48. Với công việc trên, trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền lương/tiền công?		 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)
49. Ngoài tiền lương/công, trong tháng trước anh/chị có nhận được các khoản sau đây không: a. Tiền làm thêm giờ? b. Tiền thưởng? c. Tiền phúc lợi khác (như tiền đi lại, tiền quần áo, ăn trưa,...)?		CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN THƯỞNG 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1 ☐ .. 2 ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN THƯỞNG 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1 ☐ .. 2 ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN THƯỞNG 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1 ☐ .. 2 ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN THƯỞNG 1 ☐ .. 2 ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1 ☐ .. 2 ☐
50. Trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và tiền phúc lợi khác?		 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)
Bây giờ, tôi xin hỏi về số giờ làm việc của anh/chị trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ					
51. Nếu không tính giờ nghỉ, thông thường trong một tuần, anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm công việc chính nói trên?		SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN

HỌ SỐ:.....

┐

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
52. Không tính giờ nghỉ, nhưng tính cả giờ làm thêm, thực tế 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ, anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm công việc chính nói trên?		SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....
53. KIỂM TRA CÂU 51 VÀ CÂU 52: NẾU CÂU 52 < CÂU 51 ➔ CÂU 54; KHÁC ➔ CÂU 55					
54. Trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ, vì sao anh/chị thực tế đã dành ít giờ hơn so với thông thường để làm công việc chính nói trên?	ÓM ĐẦU.....01	ÓM ĐẦU.....01	ÓM ĐẦU.....01	ÓM ĐẦU.....01	ÓM ĐẦU.....01
	NGHỈ PHÉP/LỄ.....02	NGHỈ PHÉP/LỄ.....02	NGHỈ PHÉP/LỄ.....02	NGHỈ PHÉP/LỄ.....02	NGHỈ PHÉP/LỄ.....02
	MỚI NHẬN VIỆC.....03	MỚI NHẬN VIỆC.....03	MỚI NHẬN VIỆC.....03	MỚI NHẬN VIỆC.....03	MỚI NHẬN VIỆC.....03
	MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04	MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04	MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04	MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04	MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04
	THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ .05	THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ .05	THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ .05	THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ .05	THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ .05
	GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06	GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06	GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06	GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06	GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06
	BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07	BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07	BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07	BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07	BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07
	LÀM VIỆC THEO CA.....08	LÀM VIỆC THEO CA.....08	LÀM VIỆC THEO CA.....08	LÀM VIỆC THEO CA.....08	LÀM VIỆC THEO CA.....08
	MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09	MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09	MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09	MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09	MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09
	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10
ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11	ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11	ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11	ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11	ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11	
KHÁC.....12	KHÁC.....12	KHÁC.....12	KHÁC.....12	KHÁC.....12	
(GHI CỤ THỂ)					
Bây giờ, tôi xin hỏi về các công việc làm thêm của anh/chị trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ					
55. Trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ, ngoài công việc chính nói trên, anh/chị có làm thêm một công việc nào khác để tạo thu nhập không?	LÀM THÊM 1 CÔNG VIỆC.....1	LÀM THÊM 1 CÔNG VIỆC.....1	LÀM THÊM 1 CÔNG VIỆC.....1	LÀM THÊM 1 CÔNG VIỆC.....1	LÀM THÊM 1 CÔNG VIỆC.....1
	LÀM THÊM HƠN 1 CÔNG VIỆC .2	LÀM THÊM HƠN 1 CÔNG VIỆC .2	LÀM THÊM HƠN 1 CÔNG VIỆC .2	LÀM THÊM HƠN 1 CÔNG VIỆC .2	LÀM THÊM HƠN 1 CÔNG VIỆC .2
	KHÔNG.....3	KHÔNG.....3	KHÔNG.....3	KHÔNG.....3	KHÔNG.....3
C73 ←					

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
56. Vậy, công việc làm thêm chiếm nhiều thời gian nhất mà anh/chị đã làm trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ là gì?					
57. Cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là hộ nông, lâm, thủy sản/cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, thuộc kinh tế tập thể, tư nhân, nhà nước hay có vốn đầu tư nước ngoài?	HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ C62 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐ CHỮ VIẾT TẮT: N-L-TS - NÔNG, LÂM, THỦY SẢN NN – NHÀ NƯỚC				
58. Tên và địa chỉ đầy đủ của cơ sở nơi anh/chị làm công việc làm thêm nói trên là gì?					
59. Hoạt động chính hoặc loại sản phẩm/dịch vụ chủ yếu của cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là gì?					

HỌ SỐ:

--	--	--

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT																												
62. Với công việc trên, anh/chị là: - Chủ cơ sở (thuê lao động)? - Tự làm (không thuê lao động)? - Lao động gia đình không hưởng lương/công? - Làm công ăn lương? hay - Xã viên hợp tác xã?	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ C70 ← LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ C70 ← LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ C70 ← LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ C70 ← LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐																									
68. Với công việc làm thêm nói trên, trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền lương/ tiền công?	<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							
69. Với công việc trên, trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền về làm thêm giờ, tiền thưởng và tiền phúc lợi khác?	<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (NGHÌN ĐỒNG)							
70. Trong 7 ngày qua, thực tế anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm công việc làm thêm trên?	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>			SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>			SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>			SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>																			
71. KIỂM TRA CÂU 55: NẾU CÂU 55 = 2 → CÂU 72; KHÁC → CÂU 73																													
72. Thực tế trong 7 ngày qua, anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm tất cả các công việc làm thêm khác (không tính công việc chính và công việc làm thêm thứ nhất)?	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>			SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>			SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>			SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN <table border="1"><tr><td></td><td></td></tr></table>																			

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
73. TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ TRONG 7 NGÀY QUA CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI CÔNG VIỆC? LƯU Ý: CỘNG CÁC KẾT QUẢ GHI Ở CÂU 52, CÂU 70 VÀ CÂU 72		TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN.....	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN.....	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN
74. Với tổng số giờ làm việc thực tế như vậy, anh/chị có muốn làm thêm giờ nữa không?		CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77
75. Anh/chị muốn làm thêm giờ, nhưng có sẵn sàng làm thêm giờ ngay không?		CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77
76. Anh/chị muốn làm thêm bao nhiêu giờ trong một tuần?		SỐ GIỜ/TUẦN	SỐ GIỜ/TUẦN	SỐ GIỜ/TUẦN	SỐ GIỜ/TUẦN
77. KIỂM TRA: C35 CÓ THÔNG TIN, XÁC ĐỊNH CÓ VIỆC LÀM KIỂM TRA: C19=1 VÀ C22=1, HOẶC C22=1 VÀ C21=4/5/6/7/8/9, XÁC ĐỊNH THẤT NGHIỆP KIỂM TRA: C75 = 1, XÁC ĐỊNH THIẾU VIỆC LÀM		CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2
78. KIỂM TRA CÂU 7: NẾU CÒN ĐỐI TƯỢNG PHÒNG VẤN PHIẾU CÁ NHÂN, HỎI NGƯỜI TIẾP THEO; NẾU KHÔNG, KẾT THÚC PHÒNG VẤN VÀ QUAY TRỞ LẠI HOÀN THIỆN TRANG BÌA					

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ
PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM NĂM 2011
(Dùng cho tháng 8)

THÔNG TIN TRÊN PHIẾU
ĐIỀU TRA ĐƯỢC GIỮ KÍN

MẪU CÁC CHỮ SỐ ĐIỀN VÀO Ô TO 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9						ĐỊNH DANH	
GẠCH "X" VÀO TRONG Ô VUÔNG NHỎ ĐỂ LỰA CHỌN CÂU TRẢ LỜI THÍCH HỢP ☒						TỈNH/THÀNH PHỐ: _____ 	
KẾT QUẢ PHÒNG VẤN						HUYỆN/QUẬN: _____	
	NGÀY PHỎNG VẤN	KẾT QUẢ (*)	GIỜ/NGÀY HẸN QUAY LẠI HỌ	CHỮ KÝ ĐIỀU TRA VIÊN	CHỮ KÝ CHỦ HỌ	XÃ/PHƯỜNG: _____ 	
LẦN 1	_____		_____	_____	_____	ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA SỐ: 	
LẦN 2	_____		_____	_____	_____	TÊN ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____	
LẦN 3	_____		_____	_____	_____	HỘ SỐ: 	
(*) MÃ GHI KẾT QUẢ PHÒNG VẤN: 1 = HOÀN THÀNH 2 = HOÀN THÀNH MỘT PHẦN NỘI DUNG PHIẾU 3 = TẤT CẢ THÀNH VIÊN HỘ TỪ CHỐI TRẢ LỜI/VẮNG MẶT/KHÔNG THUỘC ĐỢT/KHÔNG CÓ AI ĐỂ PHÒNG VẤN 4 = NHÀ ĐÃ BỊ PHÁ HUỖY/KHÔNG THỂ TÌM THẤY NHÀ 5 = KHÁC _____ (GHI CỤ THỂ)						HỌ VÀ TÊN CHỦ HỌ: _____	
L J ĐÂY LÀ TẬP PHIẾU SỐ TRONG TẬP PHIẾU						SỐ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ: 	
						TRONG ĐÓ SỐ NỮ: 	
						SỐ NAM 15 TUỔI TRỞ LÊN: 	
						SỐ NỮ 15 TUỔI TRỞ LÊN: 	
						SỐ CÓ VIỆC LÀM: 	
SỐ THẤT NGHIỆP: 		SỐ THIẾU VIỆC LÀM: 					

PHẦN 1: PHIẾU HỘ

7

CÂU HỎI	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ	SỐ THỨ TỰ
1. Xin ông/bà cho biết họ và tên của từng người thực tế thường trú tại hộ, bắt đầu từ chủ hộ?							
2. [TÊN] có quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐	CHỦ HỘ 1 ☐ VỢ/CHỒNG 2 ☐ CON ĐỂ 3 ☐ BỐ/MẸ 4 ☐ QUAN HỆ KHÁC 5 ☐
3. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐	NAM 1 ☐ NỮ .. 2 ☐
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐	THÁNG NĂM C6 ← KXD NĂM 9998 ☐
5. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch? TỪ ĐỦ 95 TUỔI TRỞ LÊN, GHI '95'	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI	TUỔI
6. [TÊN] thuộc dân tộc nào?	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC	KINH 1 ☐ DÂN TỘC KHÁC 2 ☐ TÊN DÂN TỘC
7. ĐỐI TƯỢNG PHÒNG VẤN PHIẾU CÁ NHÂN (NGƯỜI ≥ 15 TUỔI)	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT	KHÔNG PHẢI ĐT ... 1 ☐ LÀ ĐỐI TƯỢNG 2 ☐ TÊN VÀ STT

HỌ SỐ:

PHẦN 2: PHIẾU CÁ NHÂN

7

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
8. Anh/chị đã chuyển đến đây được bao lâu? 	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	KHÔNG DI CHUYỂN 1 ☐ ➔ C11 DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG . 3 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 4 ☐	
9. Nơi thực tế thường trú trước khi anh/chị chuyển đến đây là phường/thị trấn hay xã?	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	PHƯỜNG/THỊ TRẤN 1 ☐ XÃ 2 ☐	
10. Lý do chính anh/chị đã chuyển đến đây?	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	TÌM VIỆC 1 ☐ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 2 ☐ VỀ QUÊ DO MẤT VIỆC/HẾT VIỆC KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 3 ☐ THEO GIA ĐÌNH/KẾT HÔN 4 ☐ ĐI HỌC 5 ☐ KHÁC 6 ☐ (GHI CỤ THỂ)	
11. Bậc học cao nhất (chính quy và không chính quy) mà anh/chị đã học xong hoặc đã tốt nghiệp là gì? CHỮ VIẾT TẮT: CN - CHUYÊN NGHIỆP 	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	CHƯA ĐI HỌC 00 ☐ DƯỚI TIỂU HỌC 01 ☐ TIỂU HỌC 02 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ 03 ☐ SƠ CẤP NGHỀ 04 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 05 ☐ TRUNG CẤP NGHỀ 06 ☐ TRUNG CẤP CN 07 ☐ CAO ĐẲNG NGHỀ 08 ☐ CAO ĐẲNG 09 ☐ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN 10 ☐	

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
12. Tình trạng hôn nhân hiện nay của anh/chị là gì? ┐	CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG.....2 ☐ GÓA.....3 ☐ LY HÔN/LY THÂN.....4 ☐	CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG.....2 ☐ GÓA.....3 ☐ LY HÔN/LY THÂN.....4 ☐	CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG.....2 ☐ GÓA.....3 ☐ LY HÔN/LY THÂN.....4 ☐	CHƯA VỢ/CHỒNG.....1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG.....2 ☐ GÓA.....3 ☐ LY HÔN/LY THÂN.....4 ☐	
Bây giờ, tôi xin hỏi về các hoạt động liên quan tới công việc/việc làm trong 7 ngày qua ┐					
13. Trong 7 ngày qua, anh/chị có làm một công việc gì để tạo ra thu nhập không?	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	
14. Trong 7 ngày qua, anh/chị có làm một công việc gì cho gia đình hoặc người khác mà không đòi hỏi tiền lương/công không?	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐	CÓ.....1 ☐ → C35a KHÔNG.....2 ☐ ┐	
15. Mặc dù trong 7 ngày qua không làm việc, nhưng anh/chị có được trả lương/trả công từ công việc hay hưởng lợi từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình không? CHỮ VIẾT TẮT: HĐ SX-KD - HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC.....1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD.....2 ☐ → C35b KHÔNG.....3 ☐	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC.....1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD.....2 ☐ → C35b KHÔNG.....3 ☐	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC.....1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD.....2 ☐ → C35b KHÔNG.....3 ☐	CÓ ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG/TRẢ CÔNG: + TỪ CÔNG VIỆC.....1 ☐ → C17 + TỪ HĐ SX-KD.....2 ☐ → C35b KHÔNG.....3 ☐	
16. Anh/chị đã có một công việc hay hoạt động SX kinh doanh để trở lại làm sau thời gian nghỉ việc không? CHỮ VIẾT TẮT: HĐ SX-KD – HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	CÓ MỘT CÔNG VIỆC.....1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD.....2 ☐ → C18 KHÔNG.....3 ☐ → C19	CÓ MỘT CÔNG VIỆC.....1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD.....2 ☐ → C18 KHÔNG.....3 ☐ → C19	CÓ MỘT CÔNG VIỆC.....1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD.....2 ☐ → C18 KHÔNG.....3 ☐ → C19	CÓ MỘT CÔNG VIỆC.....1 ☐ CÓ MỘT HĐ SX-KD.....2 ☐ → C18 KHÔNG.....3 ☐ → C19	
17. Lý do chính mà anh/chị tạm thời nghỉ việc trong 7 ngày qua? L	BẠN VIỆC RIÊNG.....1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN.....2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI.....4 ☐ ĐÌNH CÔNG/Biểu tình.....5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ.....6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI.....7 ☐ KHÁC.....8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	BẠN VIỆC RIÊNG.....1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN.....2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI.....4 ☐ ĐÌNH CÔNG/Biểu tình.....5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ.....6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI.....7 ☐ KHÁC.....8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	BẠN VIỆC RIÊNG.....1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN.....2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI.....4 ☐ ĐÌNH CÔNG/Biểu tình.....5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ.....6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI.....7 ☐ KHÁC.....8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	BẠN VIỆC RIÊNG.....1 ☐ ỐM ĐAU/THAI SẢN.....2 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....3 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/BỊ SA THẢI.....4 ☐ ĐÌNH CÔNG/Biểu tình.....5 ☐ NGHỈ THỜI VỤ.....6 ☐ CHUẨN BỊ CÔNG VIỆC MỚI.....7 ☐ KHÁC.....8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	

HỌ SỐ:

--	--	--

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
18. Vậy, anh/chị có trở lại làm việc trong vòng 30 ngày tới không?		CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C35b KHÔNG 2 ☐
19. Trong 30 ngày qua, anh/chị có chủ động tìm việc làm không?		CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21	CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21	CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21	CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C21
20. Trong 30 ngày qua, anh/chị đã tìm việc hoặc xin việc bằng cách nào? CHỮ VIẾT TẮT: SX-KD - SẢN XUẤT KINH DOANH		NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYÊN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYÊN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYÊN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←	NỘP ĐƠN XIN VIỆC 1 ☐ LIÊN HỆ/TƯ VẤN CƠ SỞ DỊCH VỤ VIỆC LÀM 2 ☐ QUA BẠN BÈ/NGƯỜI THÂN 3 ☐ ĐẶT QUẢNG CÁO TÌM VIỆC ... 4 ☐ QUA THÔNG BÁO TUYÊN 5 ☐ CHUẨN BỊ ĐỂ BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG SX-KD 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ) C22 ←
21. Lý do chính mà anh/chị không tìm việc làm trong 30 ngày qua là gì? CHỮ VIẾT TẮT: KQ - KẾT QUẢ HĐKD - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)	KHÔNG MUỐN/CẦN ĐI LÀM ... 01 ☐ TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP 02 ☐ KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/ BẰNG CÁCH NÀO 03 ☐ TẠM NGHỈ DO THU HẸP/ NGỪNG SẢN XUẤT 04 ☐ ĐỢI VIỆC/ĐỢI KQ XIN VIỆC/ ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD ... 05 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 06 ☐ THỜI TIẾT XẤU 07 ☐ BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI 08 ☐ ÓM/ĐAU TẠM THỜI 09 ☐ KHÁC 10 ☐ (GHI CỤ THỂ)

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
22. Trong 7 ngày qua, nếu tìm được một việc làm, anh/chị có thể đi làm ngay không?	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐	CÓ 1 ☐ → C24 KHÔNG 2 ☐
23. Lý do chính làm anh/chị chưa thể đi làm việc ngay?	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)	ĐANG ĐI HỌC/ĐÀO TẠO 1 ☐ BẬN VIỆC GIA ĐÌNH 2 ☐ NGHỈ THỜI VỤ 3 ☐ THỜI TIẾT XẤU 4 ☐ ĐANG NGHỈ NGƠI 5 ☐ ÔM/ĐAU TẠM THỜI 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)
24. KIỂM TRA CÂU 19 VÀ CÂU 22: NẾU CÂU 19 = 2 VÀ CÂU 22 = 2 → CÂU 26; KHÁC → CÂU 25					
25. Anh/chị đã tìm việc làm hoặc sẵn sàng làm việc được bao lâu?	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 12 THÁNG TRỞ LÊN 5 ☐
26. Lý do chính mà anh/chị không làm việc trong 7 ngày qua?	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	SINH VIÊN/HỌC SINH 1 ☐ NỘI TRỢ 2 ☐ MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG 3 ☐ QUÁ TRẺ/QUÁ GIÀ 4 ☐ KHÁC 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)
27. Anh/chị đã bao giờ làm việc chưa?	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77	ĐÃ LÀM VIỆC 1 ☐ CHƯA BAO GIỜ 2 ☐ → C77
Bây giờ, tôi xin hỏi về công việc mà anh/chị đã làm trước khi nghỉ việc					

HỌ SỐ:

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT					
28. Anh/chị đã rời bỏ/nghỉ công việc cũ được bao lâu?	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←	DƯỚI 3 THÁNG 1 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 9 THÁNG 3 ☐ 9 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 5 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐ C77 ←		
29. Lý do khiến anh/chị rời bỏ/nghỉ công việc cũ?	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỜ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỜ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỜ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)	GIẢM NHÂN CÔNG 1 ☐ GIẢI THỂ/SẮP XẾP LẠI TỜ CHỨC 2 ☐ ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP/ CÔNG TY/HỘ KINH DOANH 3 ☐ BỊ SA THẢI 4 ☐ HẾT HỢP ĐỒNG 5 ☐ LƯƠNG/PHỤ CẤP THẤP, XIN THÔI VIỆC 6 ☐ MẤT ĐẤT CANH TÁC 7 ☐ KHÁC 8 ☐ (GHI CỤ THỂ)		
30. Công việc chính mà anh/chị đã làm trước khi nghỉ việc là gì?	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)	(GHI CỤ THỂ)		
31. Với công việc trên, anh/chị là: - Chủ cơ sở (thuê lao động)? - Tự làm (không thuê lao động)? - Lao động gia đình không hưởng lương/công? - Làm công ăn lương? hay - Xã viên hợp tác xã?	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐ (GHI CỤ THỂ)		

HỌ SỐ:

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
36. Cơ sở nơi anh/chị làm việc là hộ nông, lâm, thủy sản/cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, thuộc kinh tế tập thể, tư nhân, nhà nước hay có vốn đầu tư nước ngoài? CHỮ VIẾT TẮT: N-L-TS - NÔNG, LÂM, THỦY SẢN NN – NHÀ NƯỚC	HỌ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ C39 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	HỌ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ C39 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	HỌ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ C39 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	HỌ N-L-TS/CÁ NHÂN 1 ☐ C39 ← HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 2 ☐ TẬP THỂ 3 ☐ TƯ NHÂN 4 ☐ NHÀ NƯỚC: + CƠ QUAN, TỔ CHỨC NN 5 ☐ + ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NN 6 ☐ + DOANH NGHIỆP NN 7 ☐ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 8 ☐	
37. Tên và địa chỉ đầy đủ của cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là gì? L	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	
38. Hoạt động chính hoặc loại sản phẩm/dịch vụ chủ yếu của cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là gì? LƯU Ý: ĐỐI VỚI HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN, KẾT HỢP C35 ĐỂ GHI MÃ NGÀNH KINH TẾ	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	_____ _____ _____ (GHI CỤ THỂ)	
39. Cơ sở nơi anh/chị làm việc có: a. Đăng ký mã số thuế không? b. Đăng ký đóng bảo hiểm xã hội không? c. Hệ thống sổ kế toán không?	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ 1. ☐ .. 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH 1. ☐ .. 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN 1. ☐ .. 2. ☐	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ 1. ☐ .. 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH 1. ☐ .. 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN 1. ☐ .. 2. ☐	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ 1. ☐ .. 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH 1. ☐ .. 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN 1. ☐ .. 2. ☐	┐ CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ 1. ☐ .. 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH 1. ☐ .. 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN 1. ☐ .. 2. ☐	

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
40. Có bao nhiêu lao động thường xuyên làm việc tại cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên?		1-20 LAO ĐỘNG 1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG 2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG 3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN 4 ☐	1-20 LAO ĐỘNG 1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG 2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG 3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN 4 ☐	1-20 LAO ĐỘNG 1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG 2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG 3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN 4 ☐	1-20 LAO ĐỘNG 1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG 2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG 3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN 4 ☐
41. Với công việc trên, anh/chị là: - Chủ cơ sở (thuê lao động)? - Tự làm (không thuê lao động)? - Lao động gia đình không hưởng lương/công? - Làm công ăn lương? hay - Xã viên hợp tác xã?	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ C44b ← LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ C44b ← LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ C44b ← LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	CHỦ CƠ SỞ 1 ☐ TỰ LÀM 2 ☐ C44b ← LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH 3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG 4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ 5 ☐	
42. Với công việc trên, anh/chị đã ký hợp đồng lao động không thời hạn, có thời hạn, thỏa thuận miệng hay không có hợp đồng? CHỮ VIẾT TẮT: HĐLĐ – HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN 1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM 2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM 3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG 4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ 5 ☐	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN 1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM 2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM 3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG 4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ 5 ☐	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN 1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM 2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM 3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG 4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ 5 ☐	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN 1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM 2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM 3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG 4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ 5 ☐	
43. Với công việc trên, anh/chị đã nhận được thù lao dưới hình thức nào?	LƯƠNG CÓ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C44b ←	LƯƠNG CÓ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C44b ←	LƯƠNG CÓ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C44b ←	LƯƠNG CÓ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C44b ←	

HỌ SỐ:

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
44. Với công việc trên, anh/chị có: a. Được hưởng lương ngày nghỉ phép/ngỉ lễ không? b. Được cấp thẻ bảo hiểm y tế? c. Được hưởng BHXH không?	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGỈ LỄ 1. ☐ 2. ☐ CẤP THẺ BHYT 1. ☐ 2. ☐ HƯỞNG BHXH 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGỈ LỄ 1. ☐ 2. ☐ CẤP THẺ BHYT 1. ☐ 2. ☐ HƯỞNG BHXH 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGỈ LỄ 1. ☐ 2. ☐ CẤP THẺ BHYT 1. ☐ 2. ☐ HƯỞNG BHXH 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGỈ LỄ 1. ☐ 2. ☐ CẤP THẺ BHYT 1. ☐ 2. ☐ HƯỞNG BHXH 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGỈ LỄ 1. ☐ 2. ☐ CẤP THẺ BHYT 1. ☐ 2. ☐ HƯỞNG BHXH 1. ☐ 2. ☐
45. Địa điểm nơi anh/chị làm việc là văn phòng cố định, tại nhà mình/nhà khách hàng, chợ/trung tâm thương mại, điểm cố định ngoài trời hay lưu động? CHỮ VIẾT TẮT: TT – TRUNG TÂM	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1. ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2. ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3. ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4. ☐ LƯU ĐỘNG 5. ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1. ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2. ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3. ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4. ☐ LƯU ĐỘNG 5. ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1. ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2. ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3. ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4. ☐ LƯU ĐỘNG 5. ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1. ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2. ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3. ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4. ☐ LƯU ĐỘNG 5. ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1. ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2. ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3. ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4. ☐ LƯU ĐỘNG 5. ☐
46. Anh/chị đã làm công việc này được bao lâu?	DƯỚI 1 NĂM 1. ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2. ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3. ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4. ☐	DƯỚI 1 NĂM 1. ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2. ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3. ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4. ☐	DƯỚI 1 NĂM 1. ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2. ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3. ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4. ☐	DƯỚI 1 NĂM 1. ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2. ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3. ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4. ☐	DƯỚI 1 NĂM 1. ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 5 NĂM 2. ☐ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 10 NĂM 3. ☐ 10 NĂM TRỞ LÊN 4. ☐
47. KIỂM TRA CÂU 43: NẾU CÂU 43 = 7 → CÂU 51; KHÁC 7 → CÂU 48					
48. Với công việc trên, trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền lương/tiền công?	(NGHÌN ĐỒNG)	(NGHÌN ĐỒNG)	(NGHÌN ĐỒNG)	(NGHÌN ĐỒNG)	(NGHÌN ĐỒNG)
49. Ngoài tiền lương/công, trong tháng trước anh/chị có nhận được các khoản sau đây không: a. Tiền làm thêm giờ? b. Tiền thưởng? c. Tiền phúc lợi khác (như tiền đi lại, tiền quần áo, ăn trưa,...)?	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1. ☐ 2. ☐ TIỀN THƯỞNG 1. ☐ 2. ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1. ☐ 2. ☐ TIỀN THƯỞNG 1. ☐ 2. ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1. ☐ 2. ☐ TIỀN THƯỞNG 1. ☐ 2. ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1. ☐ 2. ☐ TIỀN THƯỞNG 1. ☐ 2. ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG TIỀN LÀM THÊM GIỜ 1. ☐ 2. ☐ TIỀN THƯỞNG 1. ☐ 2. ☐ TIỀN PHÚC LỢI KHÁC 1. ☐ 2. ☐

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
50. Trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền làm thêm giờ, tiền thưởng và tiền phúc lợi khác?					
Bây giờ, tôi xin hỏi về số giờ làm việc của anh/chị trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ					
51. Nếu không tính giờ nghỉ, thông thường trong một tuần, anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm công việc chính nói trên?	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THƯỜNG LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	
52. Không tính giờ nghỉ, nhưng tính cả giờ làm thêm, thực tế 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ, anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm công việc chính nói trên?	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ LÀM CÔNG VIỆC CHÍNH/TUẦN.....	
53. KIỂM TRA CÂU 51 VÀ CÂU 52: NẾU CÂU 52 < CÂU 51 → CÂU 54; KHÁC → CÂU 55					
54. Trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ, vì sao anh/chị thực tế đã dành ít giờ hơn so với thông thường để làm công việc chính nói trên?	ÔM ĐAU.....01 NGHỈ PHÉP/LỄ.....02 MỚI NHẬN VIỆC.....03 MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04 THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ.....05 GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06 BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07 LÀM VIỆC THEO CA.....08 MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09 BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10 ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11 KHÁC.....12 (GHI CỤ THỂ)	ÔM ĐAU.....01 NGHỈ PHÉP/LỄ.....02 MỚI NHẬN VIỆC.....03 MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04 THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ.....05 GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06 BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07 LÀM VIỆC THEO CA.....08 MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09 BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10 ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11 KHÁC.....12 (GHI CỤ THỂ)	ÔM ĐAU.....01 NGHỈ PHÉP/LỄ.....02 MỚI NHẬN VIỆC.....03 MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04 THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ.....05 GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06 BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07 LÀM VIỆC THEO CA.....08 MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09 BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10 ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11 KHÁC.....12 (GHI CỤ THỂ)	ÔM ĐAU.....01 NGHỈ PHÉP/LỄ.....02 MỚI NHẬN VIỆC.....03 MẤT VIỆC/BỎ VIỆC.....04 THỜI TIẾT XẤU/NGHỈ THỜI VỤ.....05 GIỜ LÀM BỊ CẮT GIẢM.....06 BÃI CÔNG/ĐÓNG CỬA DOANH NGHIỆP.....07 LÀM VIỆC THEO CA.....08 MẤT ĐẤT CANH TÁC.....09 BẬN VIỆC GIA ĐÌNH.....10 ÍT KHÁCH HÀNG/ ĐƠN ĐẶT HÀNG.....11 KHÁC.....12 (GHI CỤ THỂ)	
Bây giờ, tôi xin hỏi về các công việc làm thêm của anh/chị trong 7 ngày qua/7 ngày trước khi tạm nghỉ					

--	--	--

13

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
59. Hoạt động chính hoặc loại sản phẩm/dịch vụ chủ yếu của cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên là gì? LƯU Ý: ĐỐI VỚI HỘ N-L-TS/CÁ NHÂN, KẾT HỢP C56 ĐỂ GHI MÃ NGÀNH KINH TẾ					
60. Cơ sở nơi anh/chị làm việc có: a. Đăng ký mã số thuế không? b. Đăng ký đóng bảo hiểm xã hội không? c. Hệ thống sổ kế toán không?	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ.....1. ☐ 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH1. ☐ 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ.....1. ☐ 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH1. ☐ 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ.....1. ☐ 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH1. ☐ 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN1. ☐ 2. ☐	CÓ KHÔNG ĐK MÃ SỐ THUẾ.....1. ☐ 2. ☐ ĐK ĐÓNG BHXH1. ☐ 2. ☐ SỔ KẾ TOÁN1. ☐ 2. ☐	
61. Có bao nhiêu lao động thường xuyên làm việc tại cơ sở nơi anh/chị làm công việc trên?	1-20 LAO ĐỘNG1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG.....2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG.....3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN4 ☐	1-20 LAO ĐỘNG1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG.....2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG.....3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN4 ☐	1-20 LAO ĐỘNG1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG.....2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG.....3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN4 ☐	1-20 LAO ĐỘNG.....1 ☐ ☐ 21 ĐẾN 99 LAO ĐỘNG2 ☐ 100 ĐẾN 299 LAO ĐỘNG3 ☐ 300 LAO ĐỘNG TRỞ LÊN4 ☐	
62. Với công việc trên, anh/chị là: - Chủ cơ sở (thuê lao động)? - Tự làm (không thuê lao động)? - Lao động gia đình không hưởng lương/công? - Làm công ăn lương? hay - Xã viên hợp tác xã?	CHỦ CƠ SỞ1 ☐ TỰ LÀM.....2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ.....5 ☐	CHỦ CƠ SỞ1 ☐ TỰ LÀM.....2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG.....4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ.....5 ☐	CHỦ CƠ SỞ1 ☐ TỰ LÀM.....2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ.....5 ☐	CHỦ CƠ SỞ1 ☐ TỰ LÀM2 ☐ LAO ĐỘNG GIA ĐÌNH3 ☐ LÀM CÔNG ĂN LƯƠNG4 ☐ XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ.....5 ☐	
63. Với công việc trên, anh/chị đã ký hợp đồng lao động không thời hạn, có thời hạn, thỏa thuận miệng hay không có hợp đồng? CHỮ VIẾT TẮT: HĐLĐ – HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN.....1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM.....2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM.....3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG.....4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ.....5 ☐	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN.....1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM.....2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM.....3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG.....4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ.....5 ☐	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN.....1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM.....2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM.....3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG.....4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ.....5 ☐	HĐLĐ KHÔNG THỜI HẠN1 ☐ HĐLĐ TỪ 1 ĐẾN 3 NĂM2 ☐ HĐLĐ DƯỚI 1 NĂM3 ☐ THỎA THUẬN MIỆNG.....4 ☐ KHÔNG CÓ HĐLĐ.....5 ☐	

HỌ SỐ:

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
64. Với công việc làm thêm nói trên, anh/chị đã nhận được thù lao dưới hình thức nào?	LƯƠNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C65b ←	LƯƠNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C65b ←	LƯƠNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C65b ←	LƯƠNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ THEO NGÀY/GIỜ LÀM VIỆC 2 ☐ THEO SẢN PHẨM 3 ☐ TIỀN HOA HỒNG 4 ☐ LỜI/LÃI 5 ☐ BẰNG HIỆN VẬT 6 ☐ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ THÙ LAO ... 7 ☐ C65b ←	
65. Với công việc trên, anh/chị có: a. Được hưởng lương ngày nghỉ phép/ngỉ lễ không? b. Được cấp thẻ BHYT? c. Được hưởng BHXH không?	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGHỈ LỄ 1 ☐ .. 2 ☐ CẤP THẺ BHYT 1 ☐ .. 2 ☐ HƯỞNG BHXH 1 ☐ .. 2 ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGHỈ LỄ 1 ☐ .. 2 ☐ CẤP THẺ BHYT 1 ☐ .. 2 ☐ HƯỞNG BHXH 1 ☐ .. 2 ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGHỈ LỄ 1 ☐ .. 2 ☐ CẤP THẺ BHYT 1 ☐ .. 2 ☐ HƯỞNG BHXH 1 ☐ .. 2 ☐	CÓ KHÔNG NGHỈ PHÉP/NGHỈ LỄ 1 ☐ .. 2 ☐ CẤP THẺ BHYT 1 ☐ .. 2 ☐ HƯỞNG BHXH 1 ☐ .. 2 ☐	
66. Địa điểm nơi anh/chị làm việc là văn phòng cố định, tại nhà mình/nhà khách hàng, chợ/trung tâm thương mại, điểm cố định ngoài trời hay lưu động? CHỮ VIẾT TẮT: TT – TRUNG TÂM	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2 ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3 ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4 ☐ LƯU ĐỘNG 5 ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2 ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3 ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4 ☐ LƯU ĐỘNG 5 ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2 ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3 ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4 ☐ LƯU ĐỘNG 5 ☐	VĂN PHÒNG CỐ ĐỊNH 1 ☐ NHÀ MÌNH/NHÀ KHÁCH HÀNG .. 2 ☐ CHỢ/TT THƯƠNG MẠI 3 ☐ CỐ ĐỊNH NGOÀI TRỜI 4 ☐ LƯU ĐỘNG 5 ☐	
67. KIỂM TRA CÂU 64: NẾU CÂU 64 = 7 → CÂU 70; KHÁC 7 → CÂU 68					
68. Với công việc làm thêm nói trên, trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền lương/ tiền công?	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	
69. Với công việc trên, trong tháng trước anh/chị nhận được bao nhiêu tiền về làm thêm giờ, tiền thưởng và tiền phúc lợi khác?	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	 (NGHÌN ĐỒNG)	

CÂU HỎI	TÊN VÀ STT				
70. Trong 7 ngày qua, thực tế anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm công việc làm thêm trên?	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA VIỆC LÀM THÊM THỨ NHẤT/TUẦN.....	
71. KIỂM TRA CÂU 55: NẾU CÂU 55 = 2 → CÂU 72; KHÁC → CÂU 73					
72. Thực tế trong 7 ngày qua, anh/chị đã dành bao nhiêu giờ để làm tất cả các công việc làm thêm khác (không tính công việc chính và công việc làm thêm thứ nhất)?	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN.....	SỐ GIỜ THỰC TẾ CỦA TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC LÀM THÊM KHÁC/TUẦN.....	
73. TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ TRONG 7 NGÀY QUA CHO TẤT CẢ CÁC LOẠI CÔNG VIỆC? <i>LƯU Ý: CỘNG CÁC KẾT QUẢ GHI Ở CÂU 52, CÂU 70 VÀ CÂU 72</i>	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN.....	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN.....	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN.....	TỔNG SỐ GIỜ LÀM VIỆC THỰC TẾ/TUẦN.....	
74. Với tổng số giờ làm việc thực tế như vậy, anh/chị có muốn làm thêm giờ nữa không?	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	
75. Anh/chị muốn làm thêm giờ, nhưng có sẵn sàng làm thêm giờ ngay không?	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	CÓ.....1 KHÔNG.....2 → C77	
76. Anh/chị muốn làm thêm bao nhiêu giờ trong một tuần?	SỐ GIỜ/TUẦN.....	SỐ GIỜ/TUẦN.....	SỐ GIỜ/TUẦN.....	SỐ GIỜ/TUẦN.....	
77. KIỂM TRA: C35 CÓ THÔNG TIN, XÁC ĐỊNH CÓ VIỆC LÀM KIỂM TRA: C19=1 VÀ C22=1, HOẶC C22=1 VÀ C21=4/5/6/7/8/9, XÁC ĐỊNH THẤT NGHIỆP KIỂM TRA: C75 = 1, XÁC ĐỊNH THIẾU VIỆC LÀM	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	CÓ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM.....1...2 THẤT NGHIỆP.....1...2 THIẾU VIỆC LÀM.....1...2	
78. KIỂM TRA CÂU 7: NẾU CÒN ĐỐI TƯỢNG PHÒNG VẤN PHIẾU CÁ NHÂN, HỎI NGƯỜI TIẾP THEO; NẾU KHÔNG, KẾT THÚC PHÒNG VẤN VÀ QUAY TRỞ LẠI HOÀN THIỆN TRANG BÌA					